



DANH SÁCH
KẾT QUẢ THEO DÕI, ĐÁNH GIÁ, XẾP LOẠI CÔNG CHỨC QUÝ III NĂM 2026
(Kèm theo Thông báo số 7545 /TB-STP ngày 06/10/2026 của Sở Tư pháp)

STT	Họ và tên	Chức vụ, đơn vị công tác	Tổng số nhiệm vụ được giao		Kết quả thực hiện		Số lượng sản phẩm đạt được khi thực hiện nhiệm vụ		Chất lượng sản phẩm		Tiến độ thực hiện nhiệm vụ		Điểm tiêu chí chung	Điểm tiêu chí thực hiện nhiệm vụ				Tổng số điểm	Cá nhân đề xuất xếp loại	Kết quả xếp loại
			Nhiệm vụ theo Kế hoạch	Nhiệm vụ phát sinh/đột xuất	Nhiệm vụ hoàn thành	Nhiệm vụ chưa hoàn thành	Nhiệm vụ theo Kế hoạch	Nhiệm vụ phát sinh và nhiệm vụ đột xuất	Đạt	Có sai sót	Đúng hạn	Trễ hạn		Số lượng	Chất lượng	Tiến độ	Tiêu chí điểm lãnh đạo, quản lý			
I	Văn phòng Sở																			
1	Giang Tuấn Anh	Chánh Văn phòng	Thực hiện đánh giá kết quả thực hiện theo 06 trục nhiệm vụ theo Hướng dẫn số 02-HD/TU																HTTNV	HTTNV
2	Huỳnh Thị Kim Hương	Phó Chánh Văn phòng	Thực hiện đánh giá kết quả thực hiện theo 06 trục nhiệm vụ theo Hướng dẫn số 02-HD/TU																HTTNV	HTTNV
3	Đặng Thị Kiều Nhanh	Phó Chánh Văn phòng	Thực hiện đánh giá kết quả thực hiện theo 06 trục nhiệm vụ theo Hướng dẫn số 02-HD/TU																HTTNV	HTXSNV
4	Bùi Thị Tú Anh	Văn thư	2	4	6	0	2	4	6	0	6	0	27.5	30	25	15.0		97.5	HTTNV	HTTNV
5	Thị Anh Tuấn	Chuyên viên	2	1	3	0	2	14	16	0	16	1	27.5	30	25	14.7794		97.28	HTTNV	HTTNV
6	Đinh Thị Thanh Trang	Kế toán	4	17	21	0	4	17	21	0.0	21	0	29	30	25	15.0		99.0	HTTNV	HTXSNV
7	Nguyễn Thị Linh	Chuyên viên	5	5	10	0	5	76	81	0	79	2	27.5	30	25	14.9		97.4	HTTNV	HTTNV
8	Phạm Văn Toàn	Chuyên viên chính	8	99	107	0	8	99	107	0	105	2	27.5	30	25	14.9		97.4	HTTNV	HTTNV
9	Lê Hữu Đức	Chuyên viên	5	4	9	0	121	7	128	0	128	0	27.5	30	25	15		97.5	HTTNV	HTTNV
10	Lê An Khương	Chuyên viên	4	1	5	0	21	3	25	0	23	2	27.5	30	25	14.7		97.2	HTTNV	HTTNV

STT	Họ và tên	Chức vụ, đơn vị công tác	Tổng số nhiệm vụ được giao		Kết quả thực hiện		Số lượng sản phẩm đạt được khi thực hiện nhiệm vụ		Chất lượng sản phẩm		Tiến độ thực hiện nhiệm vụ		Điểm tiêu chí chung	Điểm tiêu chí thực hiện nhiệm vụ				Tổng số điểm	Cá nhân đề xuất xếp loại	Kết quả xếp loại
			Nhiệm vụ theo Kế hoạch	Nhiệm vụ phát sinh/đột xuất	Nhiệm vụ hoàn thành	Nhiệm vụ chưa hoàn thành	Nhiệm vụ theo Kế hoạch	Nhiệm vụ phát sinh và nhiệm vụ đột xuất	Đạt	Có sai sót	Đúng hạn	Trễ hạn		Số lượng	Chất lượng	Tiến độ	Tiêu chí điểm lãnh đạo, quản lý			
11	Phan Thị Huỳnh Như	Chuyên viên	1	41	42	0	5	54	59	0	57	2	27.5	30	25.0	14.9		97.4	HTTNV	HTTNV
12	Nguyễn Đào Phương Hồng	Chuyên viên	24	11	35	0	34	21	55	0	55	0	27.5	30	25	15		97.5	HTTNV	HTTNV
13	Nguyễn Thị Bích Huệ	Chuyên viên	1	11	12	0	1	11	12	0	12	0	26.5	30	25	15		96.5	HTTNV	HTTNV
II	Phòng Hành chính và Hỗ trợ tư pháp																			
14	Đặng Thị Phương Linh	Trường phòng	Thực hiện đánh giá kết quả thực hiện theo 06 trục nhiệm vụ theo Hướng dẫn số 02-HD/TU																HTTNV	HTTNV
15	Nguyễn Thị Thúy Vi	Phó Trưởng phòng	Thực hiện đánh giá kết quả thực hiện theo 06 trục nhiệm vụ theo Hướng dẫn số 02-HD/TU																HTXSNV	HTXSNV
16	Nguyễn Thành Khảm	Phó Trưởng phòng	Thực hiện đánh giá kết quả thực hiện theo 06 trục nhiệm vụ theo Hướng dẫn số 02-HD/TU																HTTNV	HTTNV
17	Đặng Thị Tố Trinh	Phó Trưởng phòng	Thực hiện đánh giá kết quả thực hiện theo 06 trục nhiệm vụ theo Hướng dẫn số 02-HD/TU																HTTNV	HTTNV
18	Nguyễn Thị Mỹ Thoa	Chuyên viên	13	2	15	0	70	10	80	2	78	2	30	30	24.8	14.9		99.8	HTXSNV	HTXSNV
19	Nguyễn Quốc Hưng	Chuyên viên	33	1	34	0	33	1	34	0	34	0	29	30	25	15		99	HTTNV	HTTNV
20	Nguyễn Văn Quốc	Chuyên viên	5	3	8	0	41	4	45		42	3	23	30	25	14.8		92.8	HTTNV	HTTNV
21	Trần Trung Kiên	Chuyên viên chính	13	0	13	0	149	0	149	0	149	0	23	30	25	15		93	HTTNV	HTTNV
22	Nguyễn Thị Kim Quyên	Chuyên viên	7	42	51	0	11	64	75	0	75	0	27.5	30	25	15		97.5	HTTNV	HTTNV
23	Lê Trung Mỹ Kim	Chuyên viên	14	13	27	0	126	34	160	0	158	2	25	30	25	14.95		95.0	HTTNV	HTTNV
III	Phòng Phổ biến, giáo dục pháp luật																			

STT	Họ và tên	Chức vụ, đơn vị công tác	Tổng số nhiệm vụ được giao		Kết quả thực hiện		Số lượng sản phẩm đạt được khi thực hiện nhiệm vụ		Chất lượng sản phẩm		Tiến độ thực hiện nhiệm vụ		Điểm tiêu chí chung	Điểm tiêu chí thực hiện nhiệm vụ				Tổng số điểm	Cá nhân đề xuất xếp loại	Kết quả xếp loại	
			Nhiệm vụ theo Kế hoạch	Nhiệm vụ phát sinh/đột xuất	Nhiệm vụ hoàn thành	Nhiệm vụ chưa hoàn thành	Nhiệm vụ theo Kế hoạch	Nhiệm vụ phát sinh và nhiệm vụ đột xuất	Đạt	Có sai sót	Đúng hạn	Trễ hạn		Số lượng	Chất lượng	Tiến độ	Tiêu chí điểm lãnh đạo, quản lý				
24	Nguyễn Hòa Hiệp	Phó Trưởng phòng	Thực hiện đánh giá kết quả thực hiện theo 06 trục nhiệm vụ theo Hướng dẫn số 02-HD/TU																	HTTNV	HTTNV
25	Nguyễn Lê Hiền	Chuyên viên	2	3	5	0	3	25	28	0	28	0	27.5	30	25	15		97.5	HTXSNV	HTXSNV	
26	Phạm Trường Bảo	Chuyên viên	19	28	47	0	19	28	47	0	47	0	30	30	25	15		100	HTTNV	HTTNV	
27	Phạm Huỳnh Trúc Tuyền	Chuyên viên	4	6	10	0	11	25	36	0	36	0	27.5	30	25	15		97.5	HTTNV	HTTNV	
28	Hình Nhật Tân	Chuyên viên	1	16	17	0	20	15	35	0	35	0	27.5	30	25	15		97.5	HTTNV	HTTNV	
IV	Phòng Xây dựng và Tổ chức thi hành pháp luật																				
29	Nguyễn Văn Thơm	Trưởng phòng	Thực hiện đánh giá kết quả thực hiện theo 06 trục nhiệm vụ theo Hướng dẫn số 02-HD/TU																	HTTNV	HTTNV
30	Nguyễn Thị Hằng	Phó Trưởng phòng	Thực hiện đánh giá kết quả thực hiện theo 06 trục nhiệm vụ theo Hướng dẫn số 02-HD/TU																	HTTNV	HTTNV
31	Đỗ Minh Trung	Phó Trưởng phòng	Thực hiện đánh giá kết quả thực hiện theo 06 trục nhiệm vụ theo Hướng dẫn số 02-HD/TU																	HTTNV	HTTNV
32	Nguyễn Thị Thanh Nhã	Phó Trưởng phòng	Thực hiện đánh giá kết quả thực hiện theo 06 trục nhiệm vụ theo Hướng dẫn số 02-HD/TU																	HTTNV	HTTNV
33	Mai Hồng Nhiên	Phó Trưởng phòng	Thực hiện đánh giá kết quả thực hiện theo 06 trục nhiệm vụ theo Hướng dẫn số 02-HD/TU																	HTTNV	HTTNV
34	Trương Thị Như Hoa	Chuyên viên	5	1	6	0	231	22	253	0	231	22	30	30	25	14.7		99.7	HTTNV	HTTNV	
35	Bùi Thị Phương Thảo	Chuyên viên	1	1	2	0	195	39	228		234	7	30	30	25	14.9		99.9	HTXSNV	HTXSNV	
36	Đỗ Thanh Hằng	Chuyên viên	5	8	13	0	228	6	234	0	211	23	30	30	25	14.6		99.6	HTXSNV	HTXSNV	
37	Huỳnh Thị Trâm	Chuyên viên	7	1	8	0	170	15	185	0	178	7	30	30	25	14.9		99.9	HTXSNV	HTXSNV	

STT	Họ và tên	Chức vụ, đơn vị công tác	Tổng số nhiệm vụ được giao		Kết quả thực hiện		Số lượng sản phẩm đạt được khi thực hiện nhiệm vụ		Chất lượng sản phẩm		Tiến độ thực hiện nhiệm vụ		Điểm tiêu chí chung	Điểm tiêu chí thực hiện nhiệm vụ				Tổng số điểm	Cá nhân đề xuất xếp loại	Kết quả xếp loại
			Nhiệm vụ theo Kế hoạch	Nhiệm vụ phát sinh/đột xuất	Nhiệm vụ hoàn thành	Nhiệm vụ chưa hoàn thành	Nhiệm vụ theo Kế hoạch	Nhiệm vụ phát sinh và nhiệm vụ đột xuất	Đạt	Có sai sót	Đúng hạn	Trễ hạn		Số lượng	Chất lượng	Tiến độ	Tiêu chí điểm lãnh đạo, quản lý			
48	Quách Bảo Châu	Trưởng phòng Công chứng số 2 An Giang	Thực hiện đánh giá theo quy định về đánh giá viên chức lãnh đạo quản lý															94	HTXS NV	HTXS NV
VIII	Trung tâm dịch vụ đầu giá tài sản tỉnh An Giang																			
49	Đặng Nguyễn Hồng Châu	Phó Giám đốc phụ trách Trung tâm dịch vụ đầu giá tài sản	Thực hiện đánh giá theo quy định về đánh giá viên chức lãnh đạo quản lý															100	HTXS NV	HTXS NV
50	Lưu Đức Thọ	Phó Giám đốc Trung tâm dịch vụ đầu giá tài sản	Thực hiện đánh giá theo quy định về đánh giá viên chức lãnh đạo quản lý															100	HTTN V	HTTN V
IX	Trung tâm Trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh An Giang																			
51	Bùi Đức Độ	Giám đốc Trung tâm Trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh An Giang	Thực hiện đánh giá theo quy định về đánh giá viên chức lãnh đạo quản lý															91	HTTN V	HTTN V
52	Trần Duy Khoa	Phó Giám đốc Trung tâm Trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh An Giang	Thực hiện đánh giá theo quy định về đánh giá viên chức lãnh đạo quản lý															90	HTXS NV	HTXS NV
53	Huỳnh Ngọc Thông	Phó Giám đốc Trung tâm Trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh An Giang	Thực hiện đánh giá theo quy định về đánh giá viên chức lãnh đạo quản lý															93	HTTN V	HTTN V
54	Lâm Nghĩa Nhân	Phó Giám đốc Trung tâm Trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh An Giang	Thực hiện đánh giá theo quy định về đánh giá viên chức lãnh đạo quản lý															89	HTTN V	HTTN V

STT	Họ và tên	Chức vụ, đơn vị công tác	Tổng số nhiệm vụ được giao		Kết quả thực hiện		Số lượng sản phẩm đạt được khi thực hiện nhiệm vụ		Chất lượng sản phẩm		Tiến độ thực hiện nhiệm vụ		Điểm tiêu chí chung	Điểm tiêu chí thực hiện nhiệm vụ				Tổng số điểm	Cá nhân đề xuất xếp loại	Kết quả xếp loại
			Nhiệm vụ theo Kế hoạch	Nhiệm vụ phát sinh/đột xuất	Nhiệm vụ hoàn thành	Nhiệm vụ chưa hoàn thành	Nhiệm vụ theo Kế hoạch	Nhiệm vụ phát sinh và nhiệm vụ đột xuất	Đạt	Có sai sót	Đúng hạn	Trễ hạn		Số lượng	Chất lượng	Tiến độ	Tiêu chí điểm lãnh đạo, quản lý			
55	Đỗ Khoa Khôi	Phó Giám đốc Trung tâm Trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh An Giang	Thực hiện đánh giá theo quy định về đánh giá viên chức lãnh đạo quản lý															88	HTTNV	HTTNV

